

Bản án số: 144/2025/DS-ST

Ngày: 09-04-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 09 tháng 04 năm 2025 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1439/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-DS ngày 18/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V; trụ sở chính: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ái H, bà Nguyễn Thị Thúy H1, bà Tô Thị Thu Th, ông Dụng Nhật Kh; địa chỉ liên hệ: Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/03/2025).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Nhật L, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/08/2024 đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng V có ký với bà Huỳnh Nhật L các Hợp đồng tín dụng vay vốn với nội dung như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212147808255 giải ngân ngày 15/12/2022 tại NH V (Ngân hàng) cụ thể như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng: 38.300.000 đồng

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống

Lãi suất: 39,48%/năm

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN2211027300690 giải ngân ngày 04/11/2022 tại NH V cụ thể như sau:

Số tiền vay: 133.300.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng)

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống

Lãi suất: 25,70%/năm

Từ ngày 05/11/2023 bà Huỳnh Nhật L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà L trả nợ nhưng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng.

Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng vay trên.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền tạm tính đến ngày 15/08/2024 là: 205.566.580 đồng, trong đó: nợ gốc là 154.852.422 đồng, lãi quá hạn là 50.714.158 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký sau ngày 16/08/2024 cho đến khi bị đơn thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2025 đại diện nguyên đơn trình bày: Trong quá trình soạn thảo đơn khởi kiện, do sai sót trong quá trình đánh máy nên nguyên đơn trình bày lại các văn bản tín dụng như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-0750002 ngày 15/12/2022 tại NH V (Ngân hàng) cụ thể như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống

Lãi suất: 39,48%/năm

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử DSA/VN010325/2022/11/77 ngày 01/11/2022 tại NH V cụ thể như sau:

Số tiền vay: 133.300.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng)

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống

Thời hạn vay: 60 tháng

Lãi suất: 25%/năm

*Tại bản tự khai ngày 31/12/2024 và Biên bản hòa giải bà Huỳnh Nhật L là bị đơn trình bày:*

Bà xác nhận có giao kết các hợp đồng tín dụng như đơn khởi kiện của nguyên đơn. Tính đến ngày 31/12/2024 bà còn nợ Ngân hàng số tiền 241.150.683 đồng, trong đó nợ gốc là 154.852.422 đồng và nợ lãi là 86.298.261 đồng.

Tuy nhiên do hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn, bà đã mất việc hơn một năm nay và mới xin lại được công việc mới nên bà không có khả năng thanh toán số tiền nợ trên làm một lần.

Nay bà đề nghị nguyên đơn giảm cho bà  $\frac{1}{2}$  tiền lãi. Số tiền lãi và gốc còn lại bà xin trả làm 10 đợt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 09/04/2025 là 255.358.296 đồng, trong đó nợ gốc là 154.852.422 đồng và nợ lãi là 100.505.874 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 10/04/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư ngụ tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-0750002 ngày 15/12/2022 thể hiện bà L được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng với số tiền là 50.000.000 đồng. Mục đích vay là để phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất là 39,48%/năm.

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử DSA/VN010325/2022/11/77 ngày 01/11/2022 tại NH V thể hiện bà L được Ngân hàng cho vay số tiền 133.300.000 đồng, mục đích vay là để phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 25 %/năm.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 93.776.810 đồng nhưng bà L chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 61.568.057 đồng rồi ngưng không thanh toán.

Sau khi được giải ngân số tiền vay 133.300.000 đồng, bà L chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 41.242.179 đồng rồi ngưng không thanh toán.

Như vậy bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Tính đến ngày 09/04/2025 dư nợ của bà L đối với 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-0750002 ngày 15/12/2022 nợ gốc là 34.582.906 đồng, nợ lãi là 31.806.704 đồng, tổng cộng là 66.389.610 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử DSA/VN010325/2022/11/77 ngày 01/11/2022 nợ gốc là 120.269.516 đồng, nợ lãi là 68.699.170 đồng, tổng cộng là 188.968.686 đồng.

Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán số tiền nợ tính đến tính đến ngày 09/4/2025 là 255.358.296 đồng, trong đó nợ gốc là 154.852.422 đồng và nợ lãi là 100.505.874 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời hạn thanh toán: Mặc dù bị đơn có yêu cầu giảm lãi và trả số tiền nợ thành 10 đợt nhưng nguyên đơn không đồng ý, đến nay đã quá thời hạn thỏa thuận thanh toán của các bên nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 10/04/2025 bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà L phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.767.915 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 149, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Huỳnh Nhật L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 255.358.296 đồng, trong đó nợ gốc là 154.852.422 đồng và nợ lãi là 100.505.874 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/04/2025 bà Huỳnh Nhật L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Huỳnh Nhật L phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho

vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 12.767.915 đồng bà Huỳnh Nhật L phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là 3.806.406 đồng theo biên lai thu số 0056832 ngày 03/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**